

MỘT SỐ VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN Y (*)

TÓM TẮT: Bài viết trình bày những vấn đề đặt ra cho giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay, từ đó đề xuất một số định hướng cho phát triển giáo dục đại học trong xu thế toàn cầu và hội nhập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bậc đại học tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Đây cũng là nhiệm vụ góp phần thực hiện thành công Nghị Quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

Từ khóa: chất lượng, nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

ABSTRACT: The article presents the problems posed to undergraduate education in the contemporary context, from which a number of orientations shall be proposed for the development of undergraduate education in a global trend and integration in order to improve the quality of undergraduate education, creating human resources to meet the requirements of industrialization and modernization of the country. It is also the task which contributes to the successful implementation of Resolution No.29-NQ / TW on fundamental and comprehensive renovation in education and training.

Key words: quality, improve the quality of undergraduate education.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những yêu cầu mới của xã hội đối với ngành Giáo dục và Đào tạo nói chung với đào tạo bậc đại học nói riêng, đòi hỏi các trường đại học phải rà soát lại tất cả các khâu của quá trình đào tạo, trong đó khâu then chốt là quyết định đến chất lượng đào tạo là tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ngày 4/11/2013 đã nhận định: “Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học” và “Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả” đồng thời đặt ra mục tiêu hàng đầu là “tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo”. Điều này đã đặt ra những yêu cầu mới đối với đầu tư cho giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng, không chỉ đáp ứng mục tiêu về số lượng mà còn phải đảm bảo

chất lượng và hiệu quả, nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Trong phạm vi bài viết tập trung làm rõ những vấn đề định hướng cho phát triển giáo dục đại học trong xu thế toàn cầu và hội nhập hiện nay.

2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Theo thống kê đến năm học 2014-2015 cả nước có 220 trường đại học và học viện (nếu tính cả các trường đại học trực thuộc đại học quốc gia và đại học vùng thì tổng cộng cả nước có 257 trường) có chức năng đào tạo.

Trường đại học cấp quốc gia: 02 (Đại học Quốc gia Hà Nội có sáu trường và bốn khoa trực thuộc; Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh có sáu trường và một khoa trực thuộc)

Trường đại học thuộc cấp vùng: 03 (Đại học Thái Nguyên có chín trường trực thuộc

(*) Tiến sĩ. Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

và một khoa; Đại học Huế có bảy trường trực thuộc, một phân hiệu và một khoa: Đại học Đà Nẵng có chín trường trực thuộc và một phân hiệu)

Trường đại học theo ngành dân sự gồm 85 trường (Gồm các trường đại học, học viện trực thuộc cùng lúc bộ giáo dục và bộ ngành đào tạo, hoặc tổ chức, đoàn thể...)

Trường đại học dân lập và tư thục tại các tỉnh: 58

Trường đại học địa phương: 20

Học viện trên cả nước: 24

Trường đại học và học viện khối công an: 28

Tổng số giảng viên đại học là 65.670 trong đó có 536 giáo sư, 3.290 phó giáo sư, 10.424 tiến sĩ, 37.100 thạc sĩ, số còn lại là cử nhân (Tài liệu hướng dẫn “Xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2016). Như vậy, ước tính chỉ có sấp xỉ 0,06 Giáo sư và 0,36 phó giáo sư trên 1 vạn dân và 5,8 giáo sư hoặc phó giáo sư trên 100 giảng viên đại học. Trình trạng phổ biến hiện nay ở các trường đại học là giảng viên dạy quá nhiều giờ (25-30 giờ mỗi tuần không phải là hiếm), kể cả giờ dạy trong trường, ngoài trường, dưới nhiều hình thức khác nhau, dạy “liên kết” ở các địa phương với hình thức đào tạo chuyên tu, tại chức hay chính quy, dạy tư, luyện thi.

3. SUY NGHĨ VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- *Cải cách mạnh mẽ việc thi cử và đánh giá.* Tổ chức một kỳ thi nhẹ nhàng chỉ nhằm mục đích sơ tuyển, để phân loại những học sinh chưa đủ trình độ tối thiểu cần thiết theo học đại học thì phải vào các trường nghề, trung cấp hay cao đẳng tránh sự lãng phí về thời gian, công sức và chi phí. Sau đó, việc tuyển chọn vào đại học nào do đại học ấy dựa vào tiêu chí của từng ngành trong chương trình đào tạo của nhà trường mà tuyển chọn, chủ yếu dựa trên hồ sơ học bậc trung học phổ

thông và thẩm vấn hoặc thi tuyển nếu cần thiết. Đồng thời các trường đại học công bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhà trường được xây dựng dựa trên sứ mạng, mục tiêu của nhà trường, của ngành học đặc biệt là nhu cầu xã hội và tiến dần chuẩn mực của khu vực và thế giới. Từ đó giúp sinh viên biết được năng lực của bản thân tiêu chuẩn được lượng hóa sau khi hoàn thành chương trình học của một trường khi tham gia đào tạo.

- *Giảng viên đại học phải đáp ứng mong đợi thật sự của trường đại học.* Giảng viên ở trường đại học chủ yếu là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo. Như vậy để giảng dạy tốt ở đại học người giảng viên phải thỏa mãn đồng thời hai năng lực: *Thứ nhất*, là năng lực chuyên môn và nghiên cứu khoa học. *Thứ hai*, là năng lực sư phạm và những hiểu biết về văn hóa xã hội. Do đó người dạy phải thỏa mãn một số yêu cầu: người dạy phải có hiểu biết, kiến thức về trường đại học, môi trường giáo dục đại học; phải hiểu sâu sắc về mục tiêu, tính chất, đặc điểm của ngành học, trường học mà mình đang giảng dạy, nắm vững chương trình đào tạo, mục đích mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, sử dụng phương tiện hiện đại trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá. Ngoài ra giảng viên biết khai thác tiềm năng, động lực của người học hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.

Dạy ở bậc đại học phải lưu ý một số vấn đề như: dạy học phải gắn liền với đặc điểm ngành nghề đào tạo, bám sát thực tiễn kinh tế-xã hội và sự phát triển của khoa học công nghệ liên quan; coi trọng phương pháp tìm kiếm rất cần cho phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp phát hiện, giải quyết vấn đề và xử lý tình huống, luôn coi trọng việc phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học và huy động có

hiệu quả vai trò của các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ dạy học hiện đại.

- *Đổi mới quản lý tài chính, tăng đầu tư cho đại học, đi đôi với chấn chỉnh việc sử dụng đầu tư.* Cải thiện chính sách đối với giảng viên đại học chế độ tiền lương và phụ cấp, bảo đảm cho giảng viên đại học một mức thu nhập phù hợp và năng suất và trình độ từng người để họ có thể dồn tâm lực vào nhiệm vụ chính trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học mà không phải lo toan, xoay xở cho đời sống quá nhiều, tạo mọi điều kiện cho họ có thể cập nhật tri thức theo kịp khoa học công nghệ thế giới và khu vực. Tăng học phí hợp lý đi đôi với tăng tích cực chất lượng đào tạo, đồng thời có chính sách học bổng rõ ràng, thiết thực, để giúp đỡ có hiệu quả người nghèo và những người trong diện chính sách theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Các cơ sở giáo dục đại học cần thiết lập các thủ tục, quy trình trong quản lý đặc biệt là tự chủ về tài chính có sự giám sát của Nhà nước, có tích lũy cần thiết để phát triển cơ sở vật chất học vụ về nghiên cứu và cần ổn định tài chính cần cho phát triển có trật tự. Cần thiết phải xác lập sự chia sẻ chi phí giáo dục đại học giữa Nhà nước, người học và cộng đồng, xây dựng chính sách học phí, học bổng, tín dụng sinh viên. Thực hiện nguyên tắc người học phải đóng học phí,

nhưng nguồn trang trải học phí có thể từ người học, từ các ủy học bổng của nhà nước hoặc công đồng. Nhà nước thực hiện sự trợ giúp một phần hay toàn bộ cho các đối tượng chính sách, vùng sâu vùng xa tạo điều kiện chủ động cho sinh viên chọn nơi học tập phù hợp.

Đồng thời thu hút các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước như nguồn ODA, các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài, các nguồn xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp để giải quyết các bài toán thực tiễn của doanh nghiệp đặt ra từ đó đầu tư cho các phòng thí nghiệm và các trung tâm nghiên cứu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học tại trường đại học.

Có rất nhiều phương pháp cấp tài chính như cấp theo đầu vào, cấp theo đầu ra, cấp theo kết quả đạt được, cấp theo hợp đồng và cấp theo công thức hành chính. Việc tăng cường tính tự chủ của các trường đại học phụ thuộc rất nhiều vào kế hoạch của nhà nước, do đó cần tạo ra được hệ thống các quy tắc tài chính minh bạch sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
2. Tài liệu hướng dẫn “*Xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2016.* Nxb. Bách khoa Hà Nội.
3. Bryan Cheung. *Higher education Financing Policy: Mechanisms and Effects, Working Paper,* University of South Australia, 2003.
4. D. Bruce Jonestone. *Financing higher education: Cost – Sharing in International Perspective,* Sense Publishers, Rotterdam, The Netherland, 2006
5. Website <http://www.moet.gov.vn>

Ngày nhận bài: 04/9/2015. Ngày biên tập xong: 25/8/2016. Duyệt đăng: 06/9/2016